

Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X

Trả lời câu hỏi giữa bài Sử 6 Bài 16 (Kết nối tri thức)

Câu hỏi mở đầu trang 70 Bài 16 Lịch Sử lớp 6: Em đã biết, sau khi chiếm được Âu Lạc, các triều đại phương Bắc đã tìm “trăm phương ngàn kế” để áp đặt ách cai trị đối với nước ta, nhưng thực tế lịch sử có thuận theo ý đồ của họ không? Em suy nghĩ gì về lời phàn nàn của viên thái thú người Hán: Dân xứ ấy rất khó cai trị?

Lời giải:

- Lời phàn nàn của viên thái thú người Hán đã cho thấy:
- + Tinh thần đấu tranh liên tục, bền bỉ, quật cường của người Việt chống lại ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc để giành lại độc lập, tự chủ;
- + Đồng thời cũng cho thấy sự bất lực của chính quyền đô hộ phương Bắc trong việc khất phục nhân dân Việt Nam (vì họ đã phải tìm “trăm phương ngàn kế” nhưng vẫn phải thốt lên “dân xứ ấy rất khó cai trị”).

Câu hỏi 1 trang 73 Lịch Sử lớp 6: Hãy cho biết nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng.

Lời giải:

- Nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:
- + Chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Hán khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Hán ngày càng sâu sắc.
- + Tương truyền, chồng của bà Trưng Trắc bị thái thú Tô Định giết hại.
- Hai Bà Trưng nổi dậy, dựng cờ khởi nghĩa để đền nợ nước (đánh đuổi quân xâm lược, giành lại quyền tự chủ); trả thù nhà.

Câu hỏi 2 trang 73 Lịch Sử lớp 6: Hãy trình bày diễn biến chính của Khởi nghĩa Hai Bà Trưng trên lược đồ hình 2 (tr. 71).

Lời giải:

- Diễn biến cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng:

- + Mùa Xuân năm 40, Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa ở Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Nội). Được đông đảo nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng.
- + Quân khởi nghĩa nhanh chóng làm chủ Mê Linh, sau đó hạ thành Cổ Loa, tiến đánh và làm chủ Luy Lâu (Bắc Ninh).
- + Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, đóng đô ở Mê Linh.
- + Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự quyết liệt trong gần 1 năm, nhưng do thế giặc mạnh, nên buộc phải rút quân về Hát Môn; Hai Bà Trưng gieo mình xuống sông Hát tuẫn tiết (năm 43); cuộc khởi nghĩa thất bại.

Câu hỏi 3 trang 73 Lịch Sử lớp 6: Đoạn tư liệu 1 và hình 3 cho em biết điều về khí thế của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và tinh thần của chính quyền đô hộ?



Lời giải:

- Đoạn tư liệu 1 và hình 3 đã cho thấy:

+ Khí thế hùng dũng, oai phong của Hai Bà Trưng khi xuất quân tiêu diệt giặc và sự sôi nổi, quyết liệt đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam (điều này được thể hiện qua đoạn tư liệu “Trung Trắc thực là hùng dũng, đến đâu đều như có gió cuốn”).

+ Tình thế quân đô hộ rơi vào cảnh thất bại, liên tục mất các căn cứ, bị chiếm trị sở. "Thái thú Giao Chỉ là Tô Định hoảng hốt cũng tháo chạy.

Câu hỏi 4 trang 73 Lịch Sử lớp 6: Hãy cho biết kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

2. "Trung Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố,... đều hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay, có thể thấy hình thể đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương".

(Đại Việt sử kí toàn thư, Tập 1, Sdd, tr.156-157)

Lời giải:

- Kết quả của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

+ Giành được quyền tự chủ trong thời gian ngắn (năm 40 – 42).

+ Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng thất bại.

- Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

+ Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên của người Việt ở thời kì Bắc thuộc.

+ Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân; mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt.

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.

Câu hỏi 5 trang 74 Lịch Sử lớp 6: Nêu nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

Lời giải:

- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Ngô khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Ngô ngày càng sâu sắc.

- Mục đích: đánh đuổi quân xâm lược Ngô, giành lại quyền tự chủ của người Việt.

Câu hỏi 6 trang 74 Lịch Sử lớp 6: Hãy trình bày diễn biến chính và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.

Lời giải:

- Diễn biến:

+ Năm 248, từ căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá), khởi nghĩa bùng nổ.

+ Lực lượng nghĩa quân đã đánh hạ nhiều huyện lỵ, thành ấp ở Cửu Chân, Cửu Đức, Nhật Nam. Quan lại nhà Ngô từ thái thú đến huyện lệnh, huyện trưởng hoặc bị giết, hoặc bỏ trốn. Cuộc khởi nghĩa khiến cho toàn thể Giao Châu đều chấn động.

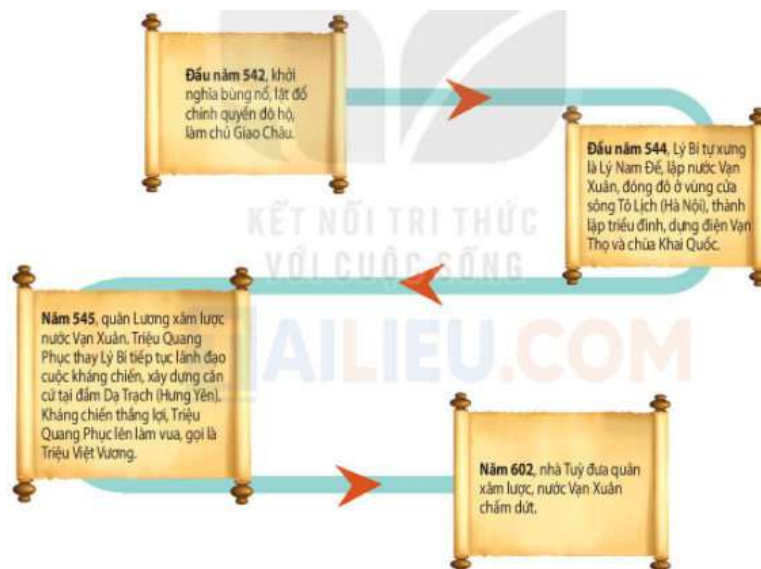
+ Trước tình hình đó, nhà Ngô đã cử 8 000 quân sang đàn áp. Do lực lượng quân Ngô quá mạnh, khởi nghĩa đã bị đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh tại khu vực núi Tùng (Thanh Hoá).

- Ý nghĩa:

+ Tô đậm thêm truyền thống yêu nước, bất khuất đấu tranh của dân tộc Việt Nam nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng.

+ Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu đã trở thành ngọn cờ tiêu biểu trong các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam trong suốt các thế kỉ III – V.

Câu hỏi 7 trang 75 Lịch Sử lớp 6: Dựa vào sơ đồ hình 5 , hãy trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lý Bí và công cuộc bảo vệ nước Vạn Xuân.



Lời giải:

- Diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lý Bí:

+ Năm 542, khởi nghĩa bùng nổ. Quân khởi nghĩa nhanh chóng lật đổ chính quyền đô hộ, làm chủ Giao Châu.

+ Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), thành lập triều đình, dựng điện Vạn Thọ và chùa Khai Quốc.

+ Năm 545, quân Lương xâm lược nước Vạn Xuân. Triệu Quang Phục thay Lý Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ tại đầm Dạ Trạch (Hưng Yên). Kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua, gọi là Triệu Việt Vương.

+ Năm 602, nhà Tùy đưa quân xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt.

Câu hỏi 8 trang 75 Lịch Sử lớp 6: Khai thác sơ đồ hình 5 và tư liệu trên, hãy cho biết kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lý Bí.

Lời giải:

- Kết quả:

+ Giành được chính quyền trong thời gian ngắn (542 – 603), lập ra nhà nước Vạn Xuân (544).

+ Năm 603, nhà Tùy đưa quân sang xâm lược, nhà nước Vạn Xuân sụp đổ.

- Ý nghĩa:

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.

+ Để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích...

Câu hỏi 9 trang 76 Lịch Sử lớp 6: Hãy trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan trên lược đồ.

Lời giải:

- Diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan:

+ Năm 713, cuộc khởi nghĩa bùng nổ. Quân khởi nghĩa do Mai Thúc Loan lãnh đạo nhanh chóng làm chủ vùng đất Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh ngày nay).

- + Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng ra phạm vi cả nước, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.
- + Quân khởi nghĩa tiến công ra Bắc, đánh đuổi chính quyền đô hộ, làm chủ Tổng Bình, giải phóng đất nước. Mai Thúc Loan xưng đế, xây thành Vạn An (Nghệ An) làm quốc đô.
- + Năm 722, nhà Đường sai Dương Tư Húc đem quân sang đàn áp, cuộc khởi nghĩa thất bại.

Câu hỏi 10 trang 76 Lịch Sử lớp 6: Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan có ý nghĩa gì đối với lịch sử dân tộc?

Lời giải:

- Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan:
- + Là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của người Việt.
- + Cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của người Việt đầu thế kỉ X.

Câu hỏi 11 trang 77 Lịch Sử lớp 6: Trình bày nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng.

Lời giải:

- Nguyên nhân: chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của nhà Đường khiến đời sống của người Việt cực khổ => mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với nhà Lương ngày càng sâu sắc.
- Kết quả: thất bại.
- Ý nghĩa:
- + Là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của người Việt.
- + Cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của người Việt đầu thế kỉ X.

Giải luyện tập & Vận dụng Bài 16 Sử lớp 6 (Kết nối tri thức)

Luyện tập và Vận dụng 1 trang 77 Lịch Sử lớp 6: Hãy lập bảng hệ thống các cuộc khởi nghĩa: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan và Phùng Hưng theo gợi ý sau: thời gian bùng nổ, nơi đóng đô của chính quyền tự chủ (nếu có), kết quả, ý nghĩa.

Lời giải:

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian bùng nổ	Nơi đóng đô	Kết quả	Ý nghĩa
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	Năm 40	Mê Linh	<ul style="list-style-type: none"> - Giành quyền tự chủ trong thời gian ngắn. - Bị đàn áp vào năm 43 	<ul style="list-style-type: none"> - Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên của người Việt ở thời kì Bắc thuộc. - Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân; mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt. - Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.
Khởi nghĩa Bà Triệu	Năm 248		<ul style="list-style-type: none"> - Thất bại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô đậm thêm truyền thống yêu nước, bất khuất đấu tranh của dân tộc Việt Nam nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng. - Làm rung chuyển chính quyền đô hộ nhà Ngô; góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc. - Cuộc khởi nghĩa đã trở thành ngọn cờ tiêu biểu trong các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam trong suốt các thế kỉ III – V.
Khởi nghĩa Lý Bí	Năm 542	Vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội)	<ul style="list-style-type: none"> - Giành được quyền tự chủ trong thời gian ngắn (542 – 603). - Bị đàn áp vào năm 603. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. - Để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích...
Khởi nghĩa	Năm 713	Nghệ An	<ul style="list-style-type: none"> - Giành và giữ chính quyền độc lập trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên

Mai Thúc Loan			<p>khoảng gần 10 năm.</p> <p>- Bị đàn áp năm 722.</p>	<p>cường của người Việt.</p> <p>- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các cuộc đấu tranh yêu nước sau này.</p> <p>- Cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của người Việt đầu thế kỉ X.</p>
Khởi nghĩa Phùng Hưng	Cuối thế kỉ VIII	Tổng Bình (Hà Nội)	<p>- Giành và giữ chính quyền độc lập trong khoảng gần 9 năm; sau đó bị đàn áp.</p>	<p>- Tiếp nối truyền thống yêu nước, đấu tranh của người Việt.</p> <p>- Tiếp tục khẳng định quyết tâm giành lại độc lập, tự chủ.</p> <p>- Cổ vũ trực tiếp cho tinh thần đấu tranh giành độc lập hoàn toàn của người Việt đầu thế kỉ X.</p>

Luyện tập và Vận dụng 2 trang 77 Lịch Sử lớp 6: Từ kết quả của bài tập 1 và dựa vào kiến thức đã học, em có nhận xét gì về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta?

- Nhận xét về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc: các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam diễn ra sôi nổi, quyết liệt và bền bỉ; hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ đã diễn ra, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

=> Điều này cho thấy tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất; đoàn kết đấu tranh của người Việt.

Luyện tập và Vận dụng 3 trang 77 Lịch Sử lớp 6: Em hãy tìm hiểu thêm thông tin từ sách, báo và internet để biết hiện nay có những con đường, trường học, di tích lịch sử nào,... được mang tên Hai Bà Trưng, Lý Bí và Mai Thúc Loan. Điều này gợi cho em suy nghĩ gì?

Lời giải:

- Một số con đường, trường học, di tích lịch sử mang tên các anh hùng dân tộc:

	Tên địa điểm
Con đường	- Phố Hai Bà Trưng (quận Hoàn Kiếm – Hà Nội)...

	<ul style="list-style-type: none"> - Phố Bà Triệu (quận Hoàn Kiếm – Hà Nội)... - Phố Lý Nam Đế (quận Hoàn Kiếm – Hà Nội)... - Đường Mai Thúc Loan (Cửa Lò – Nghệ An)
Trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường THCS Hai Bà Trưng (số 94, đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). - Trường THCS Triệu Thị Trinh (thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã sông Cầu, tỉnh Phú Yên). - Trường THCS Lý Nam Đế (xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). - Trường THCS Mai Thúc Loan (thôn Phước Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Bình Thuận).
Di tích lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> - Đền thờ Hai Bà Trưng (thôn Hạ Lôì, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội). - Đền thờ Bà Triệu (xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa). - Đền thờ Lý Nam Đế (xã Tiên Phong, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên) - Đền thờ Mai Thúc Loan (xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh).

- Việc sử dụng tên các anh hùng dân tộc để đặt tên cho địa danh (con đường, trường học...) nhằm:

+ Tỏ lòng biết ơn, gợi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc.

+ Góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống uống nước nhớ nguồn.